

NIỀM TIN CỦA DÂN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐỂ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. HỒ THỊ SONG QUỲNH(*)

Tóm tắt: Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh, muốn dân tin, đi theo và bảo vệ, thì Đảng phải luôn “lấy dân làm gốc”, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm lý luận dẫn đường, chỉ lối. Đồng thời, luôn trung thành với lợi ích của nhân dân, dân tộc; toàn tâm toàn ý phục vụ và giữ gìn mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tin dân, thực hiện dân chủ thực chất, dựa vào dân và phát huy vai trò của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Từ khóa: giá trị cốt lõi; nền tảng tư tưởng của Đảng; niềm tin của dân

Niềm tin là một giá trị tinh thần được hình thành trong suy nghĩ của mỗi con người. Trái ngược với niềm tin tôn giáo - con người tin vào sức mạnh siêu nhiên để mang lại sự bình an về tinh thần cho con người, niềm tin khoa học được gắn liền với những điều tích cực, như khát vọng và ước mơ về tương lai. Triết học Mác - Lênin đề cao lý tính, coi trọng thực tiễn, tri thức của con người - nhân tố cơ bản của niềm tin khoa học. Niềm tin mác-xít mang tính khách quan, là niềm tin gắn liền với quy luật phát triển của lịch sử nhân loại, lý tưởng cao đẹp và mang tính hiện thực, khác với thái độ cuồng tín, bất chấp thực tiễn của niềm tin tôn giáo. Bản chất của niềm tin là dù gặp bất cứ khó khăn, nguy hiểm nào, luôn kiên định phấn đấu, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng; đồng thời, niềm tin luôn gắn với lý tưởng, trở thành niềm tin lý tưởng. Lý tưởng được nhấn tới ở đây là lý tưởng cách mạng, có lý luận dẫn đường, gắn liền với đấu tranh vì hạnh phúc của con người. Trong điều kiện lịch sử cụ thể, niềm tin lý tưởng có thể chuyển hóa thành niềm tin đối với người lãnh đạo, tổ chức lãnh đạo và học thuyết cách mạng. Tuy nhiên, đó phải là học thuyết cách mạng nhất và nhân văn nhất.

“Niềm tin” có nhiều quan niệm khác nhau, nhưng nhìn chung đều toát lên giá trị sau: có niềm tin sẽ có tất cả, mất niềm tin là mất tất cả. Sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã chứng minh cho điều này và để lại cho chúng ta bài học xương máu. Hậu quả của việc đánh mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của đảng cộng sản và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là: chỉ trong thời gian ngắn, thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bị xóa sạch ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các đảng cộng sản bị giải tán, đất nước rơi vào khủng hoảng mất phương hướng.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh, muốn dân tin, đi theo và bảo vệ Đảng, thì trong quá trình lãnh đạo, Đảng phải luôn “lấy dân làm gốc”. Trong bài báo *Ý dân là ý trời*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại”⁽¹⁾. Đây chính là quy luật lịch sử của quá trình dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Qua thực tiễn lịch sử, có thể khẳng định, đằng sau sức mạnh của các triều đại là sức mạnh của dân. Không phải mọi triều đại đều đạt tới trình độ cao về tính chính đáng (Legitimacy, theo tiêu chuẩn mà John Locke đề ra cho phương Tây. Xem: *Political Legitimacy*, “Encyclopedia of Philosophy”). Nghĩa là, không phải mọi triều

(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đại đều sáng suốt, hợp lòng dân hay không mắc phải sai lầm. Tuy nhiên, ở triều đại nào đi nữa, sức dân đều là đại lượng vững mạnh tạo nên sức sống trường tồn của dân tộc.

Nhà Trần (1225 - 1400) được xem là hình mẫu điển hình của các triều đại phong kiến Việt Nam, biết chăm lo dân và được lòng dân chúng. Đó là nguyên nhân làm nên điều vĩ đại trong lịch sử thế giới (03 lần chiến thắng Nguyên Mông, vó ngựa tham tàn bậc nhất của lịch sử thế giới thời kỳ này). Trần Hưng Đạo đã để lại lời căn dặn cho đời sau: “Phải bớt dùng sức dân để làm cái kế thâm căn cố đế, đó là thượng sách giữ nước không còn gì hơn” - khoan sức dân là kế dài lâu, là thượng sách giữ nước. Nguyễn Trãi cũng tổng kết: “Phúc chu thủy tín dân do thủy” - lật thuyền mới rõ sức dân như nước”.

Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, giải phóng dân tộc, niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của triệu triệu người dân Việt Nam đã hun đúc, tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân, ý chí, quyết tâm để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Đó chính là sức mạnh của quần chúng nhân dân - yếu tố quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽²⁾.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, là đại diện ưu tú của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Dù trong thời chiến muôn vàn gian khó hay trong thời bình phải đối mặt với không ít thách thức, Đảng vẫn luôn sát cánh, đồng hành cùng dân tộc, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu để phấn đấu. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân; ngược lại, quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước. Mọi hoạt động của Đảng đều hướng tới mục đích phục vụ nhân dân. Đây là cơ sở tất yếu để tạo niềm tin của dân với Đảng - giá trị cốt lõi để nhân dân luôn ủng hộ, tin tưởng đi theo và bảo vệ Đảng đến cùng.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng chính là bảo vệ Đảng, chống lại mọi chiêu trò phá hoại, công kích của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ mối quan hệ của Đảng với dân; tách nhân dân ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, làm cho dân xa rời, thậm chí đối lập với Đảng. Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó cơ quan báo chí các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cũng chỉ rõ: “... suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”⁽³⁾.

Thực tế cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã chứng minh, sức mạnh dời non, lấp biển mà Đảng có được để lãnh đạo dân tộc đạt thành quả như hiện nay là sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân. Đồng thời, thể hiện sức mạnh của sự thống nhất giữa lý tưởng của Đảng với khát vọng “không có gì quý hơn độc lập, tự do” của nhân dân. Sự thống nhất đó đã, đang và nhất định sẽ là nhân tố cơ bản, sức mạnh chủ yếu tạo động lực thúc đẩy cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Nhận thức sâu sắc sức mạnh của nhân dân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định “dân là gốc”... Nhân

dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đê củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng... phải làm cho Đảng thật sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁴⁾.

Muốn phát huy, khơi dậy niềm tin của dân, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và để Đảng luôn có sức hấp dẫn, dân luôn yêu mến, đi theo và bảo vệ Đảng cần thực hiện **một số giải pháp** sau:

Thứ nhất, Đảng phải luôn trung thành với lợi ích của nhân dân và dân tộc

Đảng lãnh đạo chính là vạch ra cương lĩnh, chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên nhân dân thực hiện. Tuy nhiên, để nhân dân có thể tin tưởng và đi theo đường lối mà Đảng đã vạch ra thì đường lối đó phải được xác định là khoa học, đúng đắn. V.I.Lênin khẳng định: “Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình”⁽⁵⁾, đồng thời coi chủ nghĩa Mác là lý luận của giai cấp vô sản. Tiếp thu tư tưởng đó, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào quá trình xây dựng đảng cầm quyền ở Việt Nam, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin lên một giai đoạn mới (chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam).

Trên nền tảng *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng (năm 1930), trải qua nhiều thời kỳ cách mạng khác nhau, trong đó có cả sự bất hòa trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, Đảng vẫn tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của từng giai đoạn cách mạng nước ta. Đường lối cách mạng Việt Nam mỗi thời kỳ lại được bổ sung, phát triển, nhưng luôn thống nhất trong mục tiêu, lý tưởng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, đã khẳng định: Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh,

phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Quan điểm tiếp tục được xác định tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng: “Đảng ta tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁶⁾.

Thực tiễn đã chứng minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam hoàn toàn đúng quy luật, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và quy luật phát triển chung của xã hội loài người. Điều này được khẳng định không chỉ bằng ý chí chính trị, mà bằng thực tiễn sống động của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng và toàn dân ta. Công cuộc đổi mới được coi như cuộc “vượt cạn” trong thời bình của Việt Nam đã đưa đất nước vượt qua mọi gian khó, ngày càng phát triển, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín quốc tế như ngày nay*. Điều đó càng thêm khẳng định niềm tin về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, niềm tin của người dân vào sự phát triển của đất nước, thụ hưởng thành quả của công cuộc đổi mới.

Thành công trong công cuộc phòng, chống đại dịch COVID-19 gần đây của Việt Nam đã được thế giới ca ngợi, chính là xuất phát từ chính sách cốt lõi: tất cả vì con người, vì hạnh phúc nhân dân. Điều này đã tạo ra sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vượt qua những thách thức, khó khăn khi đại dịch đang diễn ra phức tạp như hiện nay. Trên hết vẫn là niềm tin sắt son, tinh thần đoàn kết, đồng lòng ủng hộ của nhân dân, là sự hòa quyện của “*ý Đảng - lòng dân*” từ việc xác định Đảng là đảng chính trị đại diện cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc, cơ sở chính trị của Đảng là nhân dân, sức mạnh của Đảng là niềm tin của nhân dân, quyền lực chính trị của Đảng là do nhân dân trao cho. Vì vậy, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của quốc gia - dân tộc, lợi ích của nhân dân.

Thứ hai, Đảng phải toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Chính vì vậy, mọi lập trường, quan điểm, giá trị, phương pháp và động lực của Đảng phải thống nhất hữu cơ với chủ thể quần chúng nhân dân; ngược lại, nếu xa rời quần chúng thì bất cứ cá nhân, tập thể hay chính đảng nào cũng đều sẽ thất bại. Có thể khẳng định, thu phục được niềm tin của nhân dân là điều kiện quan trọng, bảo toàn và nhân lên sức mạnh của Đảng, đồng thời muốn được dân tin thì mọi tư tưởng và hành động của Đảng đều phải hướng tới phục vụ nhân dân. Quan điểm này phải được đi vào thực tiễn. Tức là, Đảng thuyết phục dân bằng chính thực tiễn hoạt động của mình, là tinh thần hành động tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng, tin tưởng của dân làm thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo toàn diện sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Khi Đảng hành động vì dân thì dân sẽ luôn là lực lượng hậu thuẫn vững chắc cho Đảng.

Để hết lòng phụng sự nhân dân Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình. Đây không chỉ là nguyên tắc, mà còn là quy luật phát triển của Đảng, để củng cố niềm tin của dân đối với Đảng và chế độ. Cụ thể:

- *Thường xuyên thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình*: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng cảnh báo: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽⁷⁾. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén để bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh”, để củng cố, phát triển sự đoàn kết trong Đảng, góp phần xây dựng Đảng thành một khối thống nhất, vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tự phê bình và phê bình cũng là cơ hội cho cán bộ, đảng viên soi lại, sửa đổi và hoàn thiện bản thân nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và trong cán bộ, đảng viên, để hết mình cống hiến, phục vụ nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng đã thu được nhiều thành tựu to lớn, nhưng cũng có những thời điểm Đảng đã phạm phải một số sai lầm. Dám thừa nhận sai lầm để sửa mình, tự phê bình trước nhân dân là biểu hiện của đảng cách mạng chân chính, là bản lĩnh của đảng cầm quyền trong một xã hội mà người dân biết phân biệt đúng - sai, chính - tà. Đó cũng là điều mà người dân cần ở đảng cầm quyền - một đảng thực sự trong sạch, vững mạnh xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

- *Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng để làm trong sạch tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên*: Ở bất cứ thời điểm nào, những thế lực phản động đều luôn tìm cách tuyên truyền, kích động nhân dân dưới chống phá Đảng và Nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều nguy hại đáng nói ở đây là sự mất lòng tin không đơn thuần là những “nọc độc” phản động, được tuyên truyền từ bên ngoài vào, mà còn bởi ở trong cả nội bộ Đảng hiện nay. Thực tế, một bộ phận không nhỏ đảng viên giữ trọng trách trước nhân dân, Đảng và Nhà nước đã vì chủ nghĩa cá nhân, tư lợi, ích kỷ mà suy thoái, băng hoại đạo đức, đánh mất phẩm chất. Điều này không chỉ gây tổn hại, thất thoát tài sản, tiền bạc của nhân dân, còn đánh mất lòng tin của nhân dân vào Đảng.

Kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân, cửa quyền, hách dịch; kiên quyết loại ra khỏi hàng ngũ của Đảng những cán bộ thoái hóa, biến chất là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; phải kiên trì, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành và lĩnh vực. Điều này phụ thuộc rất lớn vào quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng để quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển đất nước, củng cố niềm tin của nhân dân.

- *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên để mỗi người là đầy tớ thật trung thành của nhân dân*: Vạch ra đường lối là ở Đảng, nhưng

mẫu chốt thực hiện là ở cán bộ, đảng viên. Đảng muốn mạnh thì phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; tiên phong, gương mẫu, tiêu biểu trong phong trào và trong mọi hoàn cảnh. Yêu cầu đặt ra cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay là phải có quan điểm, lập trường tư tưởng và bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng; gương mẫu về đạo đức, lối sống, có dũng khí đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái; giỏi về chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, nhạy bén trong công tác; thực sự là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong lĩnh vực tư tưởng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Vì vậy, phải tăng cường giáo dục lý luận chính trị, nâng cao trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, giúp mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức của Đảng, hiểu rõ yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho địa phương và đất nước. Bên cạnh đó, cần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để mỗi cán bộ, đảng viên phải là “đầy tớ” thật trung thành của nhân dân, phải đề cao và phát huy tốt vai trò nêu gương trước quần chúng, trước hết là nêu gương về tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi vì, chỉ có vững vàng về phẩm chất chính trị, trong sạch về đạo đức, lối sống, có năng lực chuyên môn thì người cán bộ, đảng viên mới có được lòng tin của nhân dân với Đảng, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, sự đoàn kết vững chắc trong Đảng.

Thứ ba, Đảng phải giữ gìn mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tin dân, thực hiện dân chủ thực chất, dựa vào dân và phát huy vai trò của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng

“Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu được Ban Chấp hành Trung ương Đảng đúc rút từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là mối quan hệ đặc biệt: Đảng là người lãnh đạo, cầm quyền, còn nhân dân tự giác, đồng tình đi theo Đảng. Không có sự đồng tình ủng hộ, chung sức, chung lòng của quần chúng nhân dân, Đảng sẽ không thể có được sức mạnh, cách mạng không thể thành công. Đồng thời, nếu không có sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng, thì quần chúng nhân dân sẽ không có được đường hướng chính trị đúng đắn, cũng như sự chỉ đạo, dẫn dắt cuộc đấu tranh cách mạng của mình. Vì vậy, Đảng lãnh đạo quần chúng nhân dân, nhưng Đảng cũng phải dựa vào dân để xây dựng Đảng. Dựa vào dân ở đây là trong quá trình xây dựng các chủ trương, đường lối, Đảng phải luôn nhận được sự tham gia, đóng góp ý kiến của người dân. Nhân dân sẽ góp ý, theo dõi hoạt động của tổ chức đảng, cũng như giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên thực thi nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công tác xây dựng Đảng ở từng cấp, từng ngành.

Yếu tố quan trọng hàng đầu để nhân dân có thể xây dựng Đảng là phải thực hiện tốt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các công việc hằng ngày ở cơ sở. Qua đó, nhân dân sẽ tham gia đóng góp ý kiến, giám sát công việc của Đảng, Nhà nước, nhất là trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giám sát hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng phải công khai thông tin, đưa vấn đề cho nhân dân thảo luận, góp ý, kể cả tự phê bình của cán bộ, đảng viên. Phải gần dân, lắng nghe, tìm hiểu cuộc sống của nhân dân, thì Đảng mới nhận được sự tham mưu, hiến kế để giải quyết được vấn đề hớp với lòng dân.

Phát huy dân chủ và tạo điều kiện cho dân tham gia ý kiến, đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên là yếu tố quan trọng bảo đảm uy tín của dân đối với Đảng. Muốn vậy, phải tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của

(xem tiếp trang 42)